

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
“DÂN VẬN KHÉO” 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CV-BTC
V/v gửi Bộ câu hỏi Hội thi
“Dân vận khéo” năm 2023

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các Sở, ban, ngành.

Thực hiện Thễ lệ hội thi số 108/TL-BTC ngày 25/7/2023 của Ban Tổ chức Hội thi “Dân vận khéo” năm 2023 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh trực thuộc UBND tỉnh (gọi tắt là Hội thi).

Ban Tổ chức Hội thi xây dựng Bộ câu hỏi và gợi ý trả lời gửi đến các cơ quan, đơn vị để nghiên cứu, chuẩn bị tham gia Hội thi. Các câu hỏi và gợi ý trả lời được đính kèm theo Công văn này và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ - <https://sonoivu.daklak.gov.vn/>.

Trong quá trình sử dụng Bộ câu hỏi, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Hội thi (qua ông Lê Xuân Chiến – Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên - Sở Nội vụ; Tổ Trưởng Tổ Thư ký Hội thi; SĐT: 0905.055.505) để được hướng dẫn, giải đáp.

Nhận được Công văn này, Ban Tổ chức Hội thi đề nghị các Sở, ban, ngành khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Nguyễn Tuấn Hà, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BTC Hội thi;
- Lưu: VT, XDCQ.

**TM. BAN TỔ CHỨC
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Bạch Văn Mạnh**

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
HỘI THI “DÂN VẬN KHÉO” NĂM 2023 TẠI CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRỰC THUỘC UBND TỈNH

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: (33 câu)

Câu 1: Theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, nội dung nào sau đây liên quan đến chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức?

- A. Không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng.
- B. Phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến.
- C. Không tôn trọng, thoái thác nhiệm vụ.
- D. Không có biểu hiện cơ hội, sống ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ.

Đáp án đúng: D (Điểm c, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018)

Câu 2: Theo Luật Cán bộ, công chức 2008, sửa đổi 2019 đâu là việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ?

- A. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.
- B. Cán bộ, công chức phải thực sự là công bộc của dân.
- C. Cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ.
- D. Trốn tránh trách nhiệm; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

Đáp án đúng: A (Khoản 1, Điều 18 Luật Cán bộ, công chức 2008)

Câu 3: Văn hóa giao tiếp với nhân dân theo Luật cán bộ, công chức 2008, sửa đổi 2019 quy định như thế nào?

- A. Cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, lắng nghe ý kiến của nhân dân.
- B. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.
- C. Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.
- D. Cả B và C đều đúng.

Đáp án đúng: D (Điều 17 Luật Cán bộ, công chức 2008)

Câu 4: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023) quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát những nội dung nào sau đây?

- A. Việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- B. Hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.
- C. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.
- D. Cả A và B đều đúng.

Đáp án đúng: D (khoản 2, Điều 56 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022)

Câu 5: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023) quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định những nội dung nào sau đây?

- A. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.
- B. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
- C. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Đáp án đúng: D (Điều 49 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022)

Câu 6. Phương châm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là:

- A. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.
- B. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng.
- C. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng.
- D. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Đáp án đúng: D (theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)

Câu 7: Chỉ số PAR Index là tên viết tắt tiếng Anh của chỉ số nào sau đây?

- A. Chỉ số Năng lực điều hành cấp tỉnh.
- B. Chỉ số Cải cách hành chính.
- C. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.
- D. Chỉ số HÀi lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

Đáp án đúng: B (PAR Index - Public Administration Reform Index)

Câu 8: Địa chỉ truy cập Cổng dịch vụ công Quốc gia?

- A. <https://dichvucong.gov.com>
- B. <https://dichvucong.gov.vn>
- C. <https://dichvucong.vn>
- D. <https://dichvucong.com>

Đáp án đúng: B

Câu 9: Chủ đề của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2023 là gì?

- A. Tăng cường kỷ cương trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.
- B. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.
- C. Tăng cường kỷ cương trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức, người lao động; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.
- D. Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đáp án đúng: D (theo Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2023)

Câu 10: Số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh) là?

- A. 0262.50179
- B. 08050179
- C. 190050179
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Đáp án đúng: B

Câu 11: “Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung” là quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo được nêu trong văn bản nào?

A. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

B. Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo.

C. Nghị định 162/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo

D. Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, của BCH TW khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Đáp án đúng: B (Mục 3, phần II, Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003)

Câu 12: Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay được quy định thế nào ?

A. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

B. Sinh hoạt tôn giáo, tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; sử dụng địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung,

C. Mời chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người Việt Nam thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo; mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo.

D. Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo.

Đáp án đúng: A (Điều 9. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016)

Câu 13: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khoá XIV ban hành quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo như thế nào ?

A. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người, bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

B. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân.

C. Nhà nước bảo hộ cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo và tài sản hợp pháp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.

D. Cả 3 nội dung trên.

Đáp án đúng: D (Điều 3, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14)

Câu 14: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương là?

- A. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân
- B. Công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân
- C. Hiện đại, dân chủ, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân
- D. Dân chủ, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân

Đáp án đúng: A (Điều 5. Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015)

Câu 15: “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách” được ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk được áp dụng cho những đối tượng nào sau đây:

- A. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk.
- B. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- C. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk.
- D. Nhân dân trong và ngoài tỉnh Đắk Lắk.

Đáp án đúng: B (Điều 2 “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách” được ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Câu 16: Kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trong thời hạn bao nhiêu ngày thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai?

- A. Không quá 15 ngày.
- B. Không quá 20 ngày.
- C. Không quá 30 ngày.
- D. Không quá 45 ngày.

Đáp án đúng: D (không quá 45 ngày, quy định tại khoản 3 Điều 202 Luật Đất đai).

Câu 17: Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà không thành thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân
- B. Tòa án nhân dân
- C. Cơ quan Thanh tra
- D. Phòng Tài nguyên và môi trường

Đáp án đúng: B (Tòa án nhân dân, quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai 2013).

Câu 18: Nhận định nào sau đây là đúng: Trường hợp đương sự lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thì việc giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện như sau:

- A. Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- B. Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
- C. Trường hợp tranh chấp giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; nếu không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khiếu nại đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
- D. Cả a, b và c đều sai.

Đáp án đúng: C (vì căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai 2013).

Câu 19: Hãy chọn phương án đúng

- A. Tranh chấp đất đai là tranh chấp của người sử dụng đất với người sử dụng đất.
- B. Tranh chấp đất đai là tranh chấp của người sử dụng đất với người sử dụng đất về quyền sử dụng đất.
- C. Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai.
- D. Cả A, B, C đều sai.

Đáp án đúng: C (vì căn cứ khoản 24 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013).

Câu 20: Hành vi nào sau đây là hành vi chiếm đất?

- A. Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép;
- B. Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép;

C. Sử dụng đất trên thực địa mà chưa hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Đáp án đúng: D (căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai).

Câu 21: Nội dung giám sát của công dân công trong quản lý và sử dụng đất đai:

A. Việc lập, điều chỉnh, công bố, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

B. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.

C. Phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực đất đai.

D. Cả A, B, C đều đúng

Đáp án đúng: A (vì căn cứ khoản 3 Điều 199 Luật Đất đai năm 2013).

Câu 22: Hành vi nào của người sử dụng đất không bị Luật Đất đai cấm?

A. Lấn, chiếm, hủy hoại đất

B. Sử dụng đất không đúng mục đích

C. Thực hiện giao dịch về quyền sử dụng đất mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền

D. Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất.

Đáp án đúng: D (căn cứ quy định tại Điều 12 Luật Đất đai 2013).

Câu 23: Hãy cho biết theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định người kê khai tài sản, thu nhập có nghĩa vụ có nghĩa vụ kê khai như thế nào?

A. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

B. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng

C, Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án đúng: D (căn cứ Điều 33, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

Câu 24: Hãy cho biết theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thì đối tượng nào phải kê khai tài sản?.

A. Cán bộ, công chức; Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.

B. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người được cử làm đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

C. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án đúng: D (căn cứ Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

Câu 25: Hãy cho biết theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tham nhũng?

A. Công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng và được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

B. Công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phòng, chống tham nhũng.

C. Công dân cung cấp thông tin đến các cơ quan nhà nước.

D. Cả A và B.

Đáp án đúng: D (căn cứ Điều 5, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018).

Câu 26: Hãy cho biết theo Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 Thông tư quy định quy trình tiếp công dân. Tại sổ tiếp công dân, hướng xử lý khi tiếp công dân bao gồm mấy nội dung và những nội dung nào?

A. 3 nội dung, gồm: Thụ lý để giải quyết, Trả lại đơn và hướng dẫn, Chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền.

B. 3 nội dung, gồm: Thụ lý để giải quyết, Trả lại đơn và hướng dẫn, Lưu đơn theo quy định.

C. 4 nội dung, gồm: Thụ lý để giải quyết, Trả lại đơn và hướng dẫn, Chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền, Theo dõi kết quả giải quyết.

D. 5 nội dung, gồm: Thụ lý để giải quyết, Trả lại đơn và hướng dẫn, Chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền, Theo dõi kết quả giải quyết, Xử lý khác.

Đáp án đúng: A (căn cứ mẫu số 3 – Sổ tiếp công dân tại Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 Thông tư quy định quy trình tiếp công dân).

Câu 27: Hãy cho biết theo Luật Tiếp công dân năm 2013, trường hợp nào sau đây không được từ chối tiếp công dân.

A. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

B. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân.

C. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

D. Công dân đã Nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân; Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy tiếp công dân và hướng dẫn của người tiếp công dân.

Đáp án đúng: D (căn cứ Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013).

Câu 28: Hãy cho biết theo Luật Tố cáo năm 2018, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của ai?

- A. Chủ tịch UBND cấp xã
- B. Chủ tịch UBND cấp huyện
- C. Chủ tịch UBND cấp tỉnh
- D. Tòa án nhân dân

Đáp án đúng: B (căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 13 Luật Tố cáo năm 2018).

Câu 29: Hãy cho biết theo Luật Khiếu nại năm 2011, thời hiệu khiếu nại là bao lâu?

- A. 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- B. 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- C. 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- D. 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

Đáp án đúng: A (căn cứ Điều 9 Luật Khiếu nại 2011).

Câu 30: Hãy cho biết theo Luật Tố cáo năm 2018, hành vi nào sau đây bị cấm?

- A. Đe dọa, mua chuộc, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo
- B. Tố cáo đúng quy định pháp luật

C. Rút tố cáo

D. Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết

Đáp án đúng: A (căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018).

Câu 31: Hãy cho biết theo Luật Khiếu nại năm 2011, người khiếu nại có quyền rút đơn khiếu nại hay không?

A. Có

B. Không

C. Chỉ được rút trong một số trường hợp

D. Tùy trường hợp

Đáp án đúng: A (căn cứ Điều 10 Luật Khiếu nại 2011).

Câu 32: Hãy cho biết theo Luật Tố cáo năm 2018, trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì người tiếp nhận có trách nhiệm gì?

A. Hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc ghi lại nội dung tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản

B. Yêu cầu người tố cáo phải viết đơn tố cáo và ký vào đơn theo quy định

C. Hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo

D. Ghi lại chính xác những gì người tố cáo nói và ký xác nhận vào đơn tố cáo theo quy định của pháp luật

Đáp án đúng: A (căn cứ khoản 2 Điều 23 Luật Tố cáo năm 2018).

Câu 33: Hãy cho biết theo Luật Tố cáo năm 2018, có mấy bước giải quyết tố cáo?

A. 04

B. 05

C. 06

D. 07

Đáp án đúng: A (căn cứ Điều 28 Luật Tố cáo năm 2018).

II. CÂU HỎI TÌNH HUỐNG: (20 câu)

Câu 1: Ở cơ quan X có cán bộ Văn phòng B hay vào Phòng Văn thư xem nhân viên văn thư xử lý các công văn đi, đến để nắm tình hình. Trong một lần xem công văn, có một lá đơn của công dân khiếu nại có liên quan đến việc thụ lý giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ cấp phòng cơ quan X. Sau khi nắm được nội dung của đơn thư đó, cán bộ B có biểu hiện đi tuyên truyền lá đơn này

với đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, làm ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ, công chức. Theo đồng chí xử lý vấn đề này như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

1. Việc làm của cán bộ B đã vi phạm về đạo đức công vụ.

2. Cách xử lý:

- Gặp gỡ và góp ý thẳng thắn với cán bộ B về việc không nên tuyên truyền nội dung lá đơn đó, làm ảnh hưởng đến công việc, uy tín cán bộ, công chức của cơ quan khi chưa có thông tin chính thức từ lãnh đạo cơ quan và các tổ chức đoàn thể. (2 điểm)

- Nếu cán bộ B vẫn tiếp tục hành vi trên thì báo cáo lãnh đạo cơ quan về hành vi vi phạm của cán bộ B. Đồng thời, đóng góp ý kiến phê bình đối với cán bộ B tại cuộc họp chi bộ, công đoàn hoặc tổ chức đoàn thể cơ quan.

- Nếu cán bộ B không tiếp thu sửa chữa thì đề xuất hình thức, biện pháp xử lý thích hợp theo quy chế của cơ quan và Luật cán bộ, công chức.

3. Đề nghị Thủ trưởng cơ quan tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền thường xuyên hơn nữa để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức về Luật Cán bộ, công chức và Văn hóa công vụ nhằm xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh.

Câu 2: Theo quy định của cơ quan H thì: Sáng bắt đầu làm việc từ 7 giờ. Vào lúc 8 giờ 30 sáng thứ Ba (ngày tiếp dân theo lịch), bà B (chủ doanh nghiệp) đến cơ quan H để gặp lãnh đạo phản ánh một số khó khăn trong quá trình đầu tư nhưng công chức ở bộ phận “Tiếp dân” sau khi xem xét hồ sơ thì nói bà ngồi chờ lãnh đạo giải quyết. Nhìn lịch công tác của cơ quan thấy lãnh đạo không có đi công tác, bà thắc mắc thì công chức “Tiếp dân” trả lời là lãnh đạo có việc riêng phải ra ngoài một chút. Ngồi đợi mãi đến 9 giờ, sốt ruột quá bà quay sang hỏi anh công chức tại Bộ phận “Tiếp dân” thì anh này vừa chơi game vừa nói bà ngồi đợi chút xíu nữa. Đợi mãi đến gần 10 giờ vẫn không thấy lãnh đạo về, bà không kìm được nữa phải lên tiếng, do lời qua, tiếng lại dẫn đến cãi cọ to tiếng với nhau. Với cương vị lãnh đạo cơ quan khi về chứng kiến sự việc, đồng chí xử lý như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Với cương vị là lãnh đạo cơ quan, yêu cầu cán bộ tiếp dân giữ im lặng; đồng thời mời bà B vào phòng tiếp dân, mời bà uống nước, thăm hỏi xã giao và thành thực xin lỗi bà về hành động của cán bộ tiếp dân và sự chậm trễ của mình làm bà phải chờ đợi mất thời gian.

- Vào việc chính, gợi ý để bà trình bày và chú ý lắng nghe, cảm thông chia sẻ. Những vấn đề nào thuộc trách nhiệm của cơ quan thì chỉ đạo các phòng chuyên môn giải quyết ngay theo quy định; những vấn đề có liên quan đến nhiều ngành thì phải chủ động phối hợp giải quyết; những vấn đề vượt thẩm quyền thì ghi nhận để tham mưu kiến nghị cấp trên giải quyết trong thời gian sớm nhất theo luật định. Hành động, cử chỉ ân cần tạo niềm tin để bà B an tâm ra về.

- Về phân trách nhiệm: Căn cứ Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thì đồng chí lãnh đạo cơ quan H và cán bộ tiếp dân đã vi phạm quy định của Chính phủ về thời giờ làm việc; cán bộ tiếp dân còn có hành vi cãi cọ với dân như vậy là sai, vi phạm các quy định về văn hóa ứng xử với nhân dân tại công sở; cơ quan cần phải họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và có hình thức kỷ luật phù hợp, nhằm giáo dục, ngăn chặn các hành động tương tự.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật và theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Y, có rất nhiều văn bản hướng dẫn của Bộ, liên Bộ mà không thể niêm yết công khai được. Cơ quan quy định: cán bộ, công chức, viên chức khi được giao nhiệm vụ tiếp dân để giải quyết các yêu cầu của cơ quan, tổ chức, công dân, phải có trách nhiệm hướng dẫn đúng, đầy đủ, công khai quy trình thực hiện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu phải được giải quyết đúng luật, đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, ở cơ quan có cán bộ A khi thi hành nhiệm vụ lại có biểu hiện sách nhiễu, phiền hà bằng cách hướng dẫn không chi tiết, không đầy đủ, kéo dài thời gian khiến cơ quan đơn vị, tổ chức và công dân phải đi lại nhiều lần. Khi gặp sự việc trên đồng chí có ý kiến gì? Và đề xuất cách xử lý như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

1. Việc làm trên của cán bộ A đã vi phạm về Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, quy định đối với “Tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức”; vi phạm Văn hóa giao tiếp với nhân dân quy định tại Luật Cán bộ, công chức: “Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ”.

2. Đề xuất cách xử lý:

- Đề nghị lãnh đạo niêm yết toàn bộ quy trình và hướng dẫn cần thiết ở những nơi dễ thấy để cơ quan, đơn vị, tổ chức và công dân có thể tham khảo.

- Báo cáo lãnh đạo cơ quan về hành vi sách nhiễu, phiền hà của cán bộ, công chức. Đồng thời, đề nghị Thủ trưởng cơ quan gỡ gỡ và góp ý thẳng thắn với cán bộ A về việc thực hiện quy chế tiếp dân của cơ quan và chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ để không làm ảnh hưởng đến công việc, uy tín của cơ quan.

- Nếu cán bộ A không tiếp thu chỉnh sửa vẫn có hành vi như cũ thì đề xuất hình thức, biện pháp xử lý thích hợp theo Quy chế của cơ quan và Luật Cán bộ công chức.

- Cần tiếp tục tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Câu 4: Có một đám đông quần chúng tụ tập trước cổng trụ sở cơ quan X để phản đối việc tính giá đền bù đất đai, hoa màu, nhà cửa là thiếu công khai,

minh bạch, gây thiệt hại cho quyền lợi của bà con trong vùng dự án, nhằm trục lợi cho nhà đầu tư. Trong đó, có một số quần chúng nghe theo phần tử xấu kích động đã la hét, nhục mạ người đứng đầu cơ quan và đưa yêu sách. Đồng chí tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan cách xử lý tình huống này như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Tìm mọi cách để làm dịu tình hình, không để xảy ra đụng độ, xô xát.
- Bảo vệ an toàn tính mạng cán bộ, tài sản, tài liệu của cơ quan.
- Báo cáo ngay cơ quan có chức năng (Tỉnh ủy, UBND tỉnh) và xin ý kiến chỉ đạo cụ thể.
- Liên lạc với các cơ quan bảo vệ pháp luật, các đơn vị bảo vệ chuẩn bị các phương án cần thiết.
- Cù cán bộ có trách nhiệm tiếp xúc với đám đông để tìm hiểu, giải thích về những yêu sách của dân.
- Đáp ứng ngay một số yêu sách, để làm dịu tình hình nếu xét thấy những yêu sách không vi phạm pháp luật, không xâm hại đến quyền lợi chính đáng của Nhà nước, tập thể, công dân.
- Tìm cách cô lập, tách các phần tử chủ mưu để có đối sách riêng, có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với một vài phần tử có hành động quá khích.
- Không tạo nên những nguyên cớ để kẻ xấu lợi dụng kích động làm căng thẳng thêm tình hình.

Câu 5: Do bức xúc, một số công dân rủ nhau kéo đến trụ sở làm việc của cơ quan đòi gặp lãnh đạo để giải quyết một số vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Tuy nhiên, không phải ngày tiếp công dân nên lãnh đạo đơn vị đã bố trí công việc khác (đi công tác), không có ở cơ quan. Công chức H là cán bộ Văn phòng của cơ quan khi gặp số công dân này đã có thái độ hách dịch và giải thích không rõ ràng nên ngày hôm sau số công dân này lại kéo lên trước trụ sở và có những biểu hiện to tiếng. Là cán bộ cấp phòng được lãnh đạo phân công phụ trách tiếp dân, gặp tình huống này đồng chí xử lý như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

1. Đối với công chức H:

Gặp gỡ, phân tích để công chức H thấy được việc làm của mình là vi phạm Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước; nghiêm khắc phê bình, nhắc nhở H cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, nếu tái phạm sẽ bị xử lý kỷ luật.
2. Đối với công dân: Mời đại diện của các công dân trên vào trụ sở tiếp dân:
 - Giải thích với người đại diện hiểu quy chế tiếp dân của cơ quan, đơn vị (lịch tiếp, thời gian tiếp, cán bộ tiếp, thẩm quyền giải quyết...). Việc cán bộ cơ

quan tiếp công dân là không đúng chức trách, thẩm quyền. Do vậy, chưa phải là những phát ngôn chính thức để tránh hiểu lầm, hiểu không đúng, gây bức xúc.

- Đề nghị đại diện của các công dân trình bày nội dung vấn đề bức xúc; lập biên bản và ghi chép lại đầy đủ.

- Thông báo với người đại diện những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan và những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết. Những việc thuộc thẩm quyền giải quyết phải thông báo với người đại diện thời gian giải quyết (xác minh nội dung, đối chất với cán bộ có liên quan), thời gian tiếp người đại diện lần sau để thông báo nội dung giải quyết.

3. Đề nghị cơ quan chấn chỉnh và tiếp tục tuyên truyền thường xuyên hơn nữa để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ xứng đáng là “công bộc” của dân.

Câu 6: Chị A là một tín đồ của một tổ chức tôn giáo B (tổ chức tôn giáo đó đã được nhà nước công nhận). Chị A thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt do tổ chức tôn giáo B tổ chức, cũng như thường xuyên đi làm các công việc của tổ chức tôn giáo B. Do đi hoạt động tôn giáo thường xuyên đi nên chị A đã bỏ bê công việc của gia đình không có ai làm. Chính vì thế mà chồng của chị A thường xuyên mắng chửi và không cho chị A tham gia hoạt động tôn giáo với tổ chức tôn giáo B nữa. Chồng chị A dọa nếu còn tham gia hoạt động tôn giáo đó nữa thì sẽ nhốt lại và ly hôn.

Theo Anh/ chị, hành động và suy nghĩ của chồng A như thế có đúng quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hay không?

Gợi ý xử lý tình huống:

Chị A là một tín đồ của một tổ chức tôn giáo B (tổ chức tôn giáo đó đã được nhà nước công nhận) và thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt do tổ chức tôn giáo B tổ chức, cũng như thường xuyên đi làm các công việc của tổ chức tôn giáo B, đây là quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân chị A đã được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 6, Luật tín ngưỡng, tôn giáo: “1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào”; “2. Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo”. Ngoài ra, theo Khoản 2, Điều 5, Luật Tín ngưỡng tôn giáo quy định những hành vi bị nghiêm cấm: “Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo”.

Do cá nhân chị A chưa sắp xếp công việc gia đình và sinh hoạt tôn giáo phù hợp, nên chồng của A thường xuyên mắng chửi A và không cho A được theo tổ chức tôn giáo B, dọa nếu còn tham gia hoạt động tôn giáo đó nữa thì sẽ đánh mắng và ly hôn. Hành động và suy nghĩ của chồng A là vi phạm quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Câu 7: Ông Nguyễn Văn A là công chức cơ quan X, ngày 01/4/2015 vợ ông A sinh con thứ ba (sau 07 ngày ông A có báo cáo vụ việc với ông B là thủ

trưởng đơn vị). Tuy nhiên, ngày 01/7/2015 ông B (thủ trưởng đơn vị) được nghỉ hưu theo chế độ, từ đó đến nay Đơn vị không tiến hành xem xét xử lý đối với Ông Nguyễn Văn A. Ngày 01/6/2023, trong cơ quan có nhiều công chức có ý kiến yêu cầu xử lý kỷ luật ông A.

Với vai trò là thủ trưởng cơ quan X Anh/chị xử lý như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

Bước 1. Xác định hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn A; trách nhiệm của ông B:

(1) Ông Nguyễn Văn A sinh con thứ ba là vi phạm pháp luật về chính sách dân số theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Pháp lệnh dân số số 08/2008/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp Lệnh dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 ngày 09/01/2003.

(2) Ngày 08/4/2015 (tức sau 07 ngày), Ông Nguyễn Văn A có báo cáo vụ việc với ông B là thủ trưởng đơn vị. Như vậy ông A không che dấu hành vi vi phạm của mình và đã kịp thời báo cáo với người có thẩm quyền biết.

(3) Ông B là thủ trưởng đơn vị, sau khi nhận được báo cáo nhưng không xem xét, xử lý theo quy định và cũng không bàn giao hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền phụ trách cơ quan X sau khi ông B nghỉ hưu vào ngày 01/7/2015 theo chế độ, trách nhiệm này thuộc về cá nhân ông B.

Bước 2. Xác định thời gian xảy ra hành vi vi phạm của công chức Nguyễn Văn A.

Trong thời gian từ ngày 01/4/2015 đến ngày 01/6/2023 đã quá 98 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn A.

Bước 3. Xác định thời hiệu xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Văn A

Vì hành vi vi phạm đã xảy ra cách đây 98 tháng, căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, thì đã quá thời hiệu xử lý kỷ luật (thực hiện theo khoản 1, Điều 53 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.).

Vì vậy, không xem xét xử lý kỷ luật đối với Nguyễn Văn A về hành vi vi phạm pháp luật chính sách về dân số.

Bước 4. Thông báo kết quả xem xét, xử lý trong nội bộ

Thủ trưởng cơ quan X, tổ chức buổi họp cơ quan để thông báo đến toàn thể công chức của đơn vị được biết về vụ việc, kết quả xem xét, lý do không xem xét xử lý kỷ luật công chức Nguyễn Văn A để tất cả đều được biết nhằm tránh đơn thư phát sinh.

Câu 8: Bà Hồng và bà Mai tranh chấp về 01 thửa đất do cha mẹ để lại, tọa lạc tại xã M. Mặc dù đã được Tổ hòa giải thôn A xã B hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Việc hòa giải này đã được Tổ hòa giải thôn A lập biên bản.

Tháng 02/2022, bà Hồng có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân để giải quyết việc tranh chấp nêu trên. Tuy nhiên, Tòa án không thụ lý đơn và yêu cầu bà Hồng phải bổ sung biên bản hoà giải có chữ ký của các bên tranh chấp và xác nhận của UBND xã B thì mới thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bà Hồng đến gặp Chủ tịch UBND xã B trình bày sự việc và đề nghị tổ chức hòa giải nhưng Chủ tịch UBND xã B không đồng ý vì cho rằng sự việc đã được Tổ hòa giải thôn A thực hiện hòa giải nhiều lần và có biên bản hòa giải không thành. Do đó, UBND xã B không cần thiết phải tổ chức hòa giải thêm lần nữa.

Việc giải quyết của Chủ tịch UBND xã B trong trường hợp trên là đúng hay sai ? Vì sao ?

Gợi ý xử lý tình huống:

Việc giải quyết của Chủ tịch UBND xã B trong trường hợp trên là sai, vì:

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

Về mục đích của hòa giải ở cơ sở là mang tính tự nguyện, thỏa thuận giữa các bên tranh chấp ở cộng đồng dân cư. Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải chỉ mang ý nghĩa ghi nhận lại nội dung và tình hình sự việc hòa giải, không mang giá trị pháp lý.

- Việc hòa giải trong giải quyết tranh chấp đất đai là hòa giải theo quy định của pháp luật đất đai, là một thủ tục bắt buộc và tại Điều 202 Luật Đất đai 2013, quy định:

1. Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở.

2. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

4. Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã. Biên bản hòa giải được gửi đến các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

5. Đối với trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác.

Như vậy, việc hòa giải tranh chấp đất đai ở cơ sở và hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã là hai sự việc khác nhau. Hòa giải ở cơ sở là tự nguyện; hòa giải tại UBND cấp xã là thủ tục bắt buộc, do đó, việc Chủ tịch UBND xã B cho rằng biên bản hòa giải tranh chấp đất đai của Tổ hòa giải có giá trị thay thế biên bản hòa giải của UBND xã là không đúng với quy định của pháp luật.

Câu 9: Gia đình ông N và gia đình ông M xảy ra tranh chấp quyền sử dụng 80 m². Sau nhiều lần tự thương lượng, thỏa thuận nhưng không thành nên nhờ Tổ hòa giải thôn giải quyết. Tuy nhiên, ông P tổ trưởng Tổ hòa giải của thôn đã từ chối giải quyết với lý do Tổ hòa giải không có thẩm quyền hòa giải tranh chấp đất đai và hướng dẫn các bên nộp đơn hòa giải tại UBND xã. Việc ông P từ chối với lý do như vậy là có đúng không ?

Gợi ý xử lý tình huống:

Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự như tranh chấp về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, thừa kế, quyền sử dụng đất thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

Căn cứ các quy định trên, tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ gia đình ông N và ông M thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. Do đó, việc từ chối của ông P – Tổ trưởng Tổ hòa giải là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị ông P căn cứ vào các quy định đã viện dẫn trên để xem xét, tiếp nhận vụ việc để tổ chức hòa giải cho các bên tranh chấp.

Câu 10: Do ảnh hưởng của cơn bão Noru năm 2022, cây xoài lâu năm nhà ông A bị bật gốc, có nguy cơ đổ xuống gây nguy hiểm cho nhà ông B ở liên kề. Ông B đề nghị ông A chặt bỏ cây xoài, nhưng ông A không đồng ý. Ông B làm đơn khiếu nại lên UBND xã đề nghị giải quyết. Đồng chí giải quyết đơn khiếu nại của ông B như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Chủ tịch UBND xã cùng một số đồng chí đại diện cho các cơ quan liên quan đến hiện trường xem xét, kiểm tra thực tế, theo nội dung đơn của ông B.

- Mời ông A và ông B lên xã để giải quyết như sau:

+ Thông báo cho ông A rõ: Ở góc độ pháp luật, Theo Điều 272. Bộ luật dân sự, quyền yêu cầu sửa chữa, phá dỡ bất động sản liền kề như sau: Trong trường hợp cây cối, công trình xây dựng có nguy cơ sập đổ xuống bất động sản liền kề hoặc nơi sinh hoạt công cộng thì chủ sở hữu phải chặt cây, sửa chữa hoặc phá dỡ công trình xây dựng đó. Chủ sở hữu bất động sản liền kề có quyền yêu cầu chủ sở hữu cây cối, công trình xây dựng có nguy cơ sập đổ phải chặt cây, phá dỡ; nếu người đó không chặt cây, phá dỡ thì chủ sở hữu bất động sản liền kề có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho chặt cây, phá dỡ. Chi phí chặt cây, phá dỡ do chủ sở hữu cây cối, công trình xây dựng chịu. Qua xem xét thực tế, đúng như nội dung đơn khiếu nại của ông B. Đối chiếu với qui định nêu trên, UBND xã yêu cầu: Ông A phải chặt cây cỏ thụ hoặc có biện pháp để cây không gây nguy hiểm cho nhà ông B. Nếu ông A không chấp hành chính quyền xã sẽ cho chặt cây, toàn bộ chi phí chặt cây ông A phải chi trả

+ Bên cạnh đó, giải thích, tuyên truyền cho gia đình ông A hiểu, cây xoài có thể đổ bất cứ lúc nào gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của người khác, khi sự cố xảy ra không những ông phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mà còn làm mất đi tình làng nghĩa xóm bao lâu nay chỉ vì tiếc 1 cái cây, ông cũng nên tự nguyện chặt cây không nên để chính quyền phải chặt bỏ thì bà con lối xóm sẽ chê cười.

Câu 11: Công chiêng là Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại, được UNESCO công nhận năm 2006, được coi là báu vật, là nhạc cụ văn hóa đặc trưng truyền thống của đồng bào thiểu số các dân tộc Tây Nguyên. Thời gian qua một số tổ chức tôn giáo chưa được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân lén lút tuyên truyền lôi kéo phát triển mạnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở một số xã trong tỉnh Đắk Lắk. Họ xuyên tạc, bài xích hòng xóa bỏ các loại nhạc cụ, các lễ hội mang tính văn hóa truyền thống của đồng bào, làm cho đồng bào đem bán rẻ, cất giấu công chiêng làm cho thế hệ trẻ mơ hồ, không thấy đó là bản sắc của dân tộc mình để tự hào, luyện tập, lưu truyền cho đời sau. Tình huống trên xảy ra trên địa bàn đồng chí được phân công theo dõi. Anh chị chỉ đạo tiến hành vận động như thế nào để đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương anh chị phụ trách giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa ấy ?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Tham mưu cho Đảng ủy xã chỉ đạo các ban, ngành chức năng, Mặt trận, các đoàn thể của xã phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, Mặt trận, các đoàn thể của huyện nắm tình hình, đề xuất biện pháp xử lý.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động phân tích cho nhân dân thấy công chiêng là bản sắc riêng của dân tộc Tây Nguyên. Do vậy, việc tuyên truyền bài xích nhằm xóa bỏ công chiêng, xóa bỏ các Lễ hội văn hoá truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên là việc làm sai trái vi phạm pháp luật, khẳng định việc lén lút tuyên truyền, phát triển đạo là trái với pháp luật. Từ đó động viên củng cố niềm tin, vận động đồng bào không đem bán hay cất giấu tài sản, làm như thế sẽ thiệt hại về tài sản và mất đi phương tiện văn hóa đặc trưng của dân tộc mình.

- Phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín giải thích, vận động nhân dân, làm cho nhân dân hiểu rõ giá trị của công chiêng là báu vật của các dân tộc, là nét văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên, không dân tộc nào có được.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo ngành chức năng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể địa phương thường xuyên phát động thi đua tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số thể hiện, biểu diễn nét văn hóa công chiêng của đồng bào thông qua các lễ hội văn hóa.

- Tổ chức gặp mặt các chức sắc tôn giáo được Nhà nước công nhận tại địa phương, bồi dưỡng cho họ những nội dung trên, vận động họ lên án đấu tranh hành vi tuyên truyền đạo trái phép, hành vi xuyên tạc, loại bỏ nền văn hóa công chiêng của dân tộc mình và có trách nhiệm vận động dân làng lưu truyền, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống ấy.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan có kế hoạch khảo sát, nắm chắc số lượng công chiêng hiện còn trên địa bàn, cần đầu tư để giữ gìn, tạo điều kiện phối hợp mở lớp hoặc bằng các hình thức phù hợp cho các nghệ nhân truyền lại cho lớp trẻ, đề nghị Đoàn Thanh niên xã cần phát động các phong trào thi đua trong thanh niên các dân tộc gìn giữ, phát huy đối với lĩnh vực này.

Câu 12: Có khoảng 100 người bị một vài phần tử bất mãn kích động tụ tập tại trụ sở của UBND một huyện, thuộc tỉnh Đắk Lắk để phản đối việc chính quyền cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn giao thông, trong đó có một số người cầm dao, gây thái độ quá khích. Với cương vị là Chủ tịch UBND huyện anh (chị) xử lý vụ việc trên như thế nào ?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Chỉ đạo lực lượng công an và bảo vệ tiến hành các biện pháp bảo vệ trụ sở, tài sản và cán bộ lãnh đạo của huyện, không tạo ra sự đối đầu căng thẳng, dùng các biện pháp làm dịu tình hình, phân rã, giải tỏa đám đông không để phát triển lan rộng và nhanh chóng báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy xin ý kiến chỉ đạo.

- Yêu cầu họ cử đại diện đến gặp (mời thêm cán bộ chuyên môn phụ trách lĩnh vực và lãnh đạo Mặt trận, đoàn thể của huyện cùng dự) để phản ánh, kiến nghị; khi tiếp bà con phải có thái độ bình tĩnh, lắng nghe, tiếp thu. Việc nào thuộc thẩm quyền thì trực tiếp giải quyết ngay, còn việc vượt thẩm quyền thì báo với cấp trên để giải quyết. Cùng với Mặt trận, các đoàn thể tuyên truyền giải thích cho họ hiểu các quy định về hành lang an toàn giao thông và đề nghị bà con bình tĩnh, đừng nghe một số người có thái độ quá khích xúi giục, đề nghị bà con giải tán; chính quyền sẽ xem xét xử lý thỏa đáng kiến nghị của bà con.

- Sau đó chỉ đạo rà soát quy trình, thủ tục cưỡng chế, phân tích kỹ tình hình, xác định và tìm nguyên nhân sự việc, nếu thấy toàn bộ các khâu triển khai đều tuân thủ đúng pháp luật, không có gì sai sót, thì chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện và cơ sở tham gia vận động giải thích khẳng định việc làm của UBND huyện là hoàn toàn đúng pháp

luật và cũng là để bảo vệ lợi ích, tính mạng cho bà con; tranh thủ những quần chúng tốt đấu tranh lại với những người quá khích.

- Đối với người cầm đầu quá khích, tùy theo mức độ sai phạm, mà có biện pháp giáo dục kiểm điểm cụ thể, khi cần thiết thì xử phạt hành chính hoặc xử lý theo pháp luật nhưng phải được đồng ý của đông đảo nhân dân đồng tình.

Câu 13: UBND xã nhận tin báo, có sự xô xát, có thể dẫn tới án mạng do, ruộng nhà ông A ở trong, ruộng nhà ông B bên ngoài sát với kênh dẫn nước. Ông A đề nghị ông B để cho mình một lối dẫn nước vào ruộng. Ông A không đồng ý, hai bên lời qua, tiếng lại và có nguy cơ đánh nhau, gây mất an ninh trật tự và làm rạn nứt tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết thôn, buôn. Theo đồng chí, sự việc này giải quyết như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

-Trực tiếp xuống hiện trường xem xét và nắm bắt tình hình sự việc qua ông A và ông B- Giải thích cho 2 ông hiểu về qui định của pháp luật, theo Điều 278. (Bộ luật dân sự) Quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác, quy định: Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường. Yêu cầu, ông B phải để một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện từ kênh dẫn nước vào ruộng cho ông A. Trong quá trình dẫn nước nếu ông A làm thiệt hại thì phải bồi thường cho ông B.

-Mặt khác, tuyên truyền cho 2 ông hiểu về tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình lao, động sản xuất, trong tình làng, nghĩa xóm để hòa giải giữa 2 gia đình góp phần thắt chặt đoàn kết trong khu dân cư.

Câu 14: Nhà ông A liền kề với nhà ông B. Ông A xây nhà phát hiện mái hiên nhà ông B (đổ bằng bê tông) lấn sang không gian nhà ông A, nên tường nhà ông A không thể xây lên được, ông A đề nghị ông B đập bỏ phần mái hiên lấn sang để ông A xây tường lên, (ông B cũng công nhận phần không gian bên trên, mái hiên có lấn sang nhà ông A) tuy nhiên, ông B không đồng ý đập phần bê tông lấn sang, ông cho rằng không gian bên trên ai làm trước thì được. Mâu thuẫn hai gia đình ngày càng lớn. ông A có đơn khiếu nại lên UBND xã đề nghị giải quyết. Ông B nói như vậy có đúng không? Anh chị giải quyết tình huống này như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Qua nội dung đơn khiếu nại của ông A. Khẳng định ông B nói như vậy là hoàn toàn sai. Bởi vì, theo điều 265, khoản 2, Bộ luật dân sự quy định như sau:

+ Người có quyền sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới trong khuôn viên đất phù hợp với quy hoạch xây

dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất liền kề của người khác.

+ Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

- Để giải quyết tình huống này, UBND xã mời ông A và ông B lên giải thích cho ông B hiểu về những quy định của pháp luật như trình bày ở trên và yêu cầu ông B đập bỏ phần mái hiên đã lấn sang phần không gian của nhà ông B. Tuyên truyền hòa giải giữa hai gia đình, hàng xóm, láng giềng tối lửa, tắt đèn có nhau, ông bà ta đã dạy: “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, bỏ qua mọi hiềm khích, mâu thuẫn để sống hòa thuận vui vẻ, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết thôn xóm.

Câu 15: Nhà ông A bị bao bọc bởi 4 nhà nên không có lối đi ra. Ông A đề nghị ông B là nhà có thổ đất thuận tiện và gần đường công cộng nhất, dành một lối đi ra đường, ông A sẽ trả tiền cho phần đất đó. Ông B không đồng ý với lý do việc đi qua thổ đất nhà ông ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất của nhà ông và ông cũng không có ý định nhượng lại đất. Ông B đã làm đơn lên UBND xã kêu cứu vì nhà ông không có lối đi học tập, sinh hoạt, lao động sản xuất. Đồng chí giám đốc sự việc này như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Chủ tịch UBND xã cùng một số đồng chí đại diện cho các cơ quan liên quan đến hiện trường xem xét kiểm tra thực tế, theo nội dung đơn của ông B.
2. Mời ông A và ông B lên xã để giải quyết như sau:

+ Về mặt pháp lý: Theo Điều 275. Bộ luật dân sự, tại khoản 1; 2 qui định quyền về lối đi qua bất động sản liền kề như sau:

Chủ sở hữu bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có lối đi ra, có quyền yêu cầu một trong những chủ sở hữu bất động sản liền kề dành cho mình một lối đi ra đến đường công cộng; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó. Người được dành lối đi phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản liền kề, nếu không có thoả thuận khác. Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi.

Vị trí, giới hạn chiều dài, chiều rộng, chiều cao của lối đi do các bên thoả thuận, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và ít gây phiền hà cho các bên; nếu có tranh chấp về lối đi thì có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định. Qua xem xét thực tế, đối chiếu với qui định trên, UBND xã yêu cầu: Ông B phải để một lối đi cho gia đình nhà ông A. Ông A phải trả tiền đền bù cho ông B.

Vị trí, giới hạn chiều dài, chiều rộng, chiều cao của lối đi, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và ít gây phiền hà cho các bên và số tiền phải đền bù do các bên thoả thuận. Nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định.

+Về mặt hòa giải, tuyên truyền cho gia đình ông B hiểu, ngoài việc chấp hành theo quy định của luật pháp, vấn đề quan trọng và thường xuyên là tình làng, nghĩa xóm, tối lửa, tắt đèn có nhau, ông bà ta đã dạy: “bán anh em xa, mua láng giềng gần”, bỏ qua mọi hiềm khích, mâu thuẫn để sống hòa thuận vui vẻ, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết thôn xóm.

Câu 16: Gần đây bà con dân tộc thiểu số ở một số thôn của xã X, trên địa bàn huyện Y có khoảng 60 hộ đã tự ý đến cánh rừng phòng hộ tại tiểu khu K chặt phá rừng để lấy đất sản xuất. Ban Quản lý rừng phòng hộ đã tích cực với nhiều biện pháp để ngăn chặn nhưng không thành công. Bà con cho rằng cánh rừng này trước đây là đất của ông bà, tổ tiên nay thiếu đất trở về đất của ông bà, tổ tiên để làm ăn. Với cương vị là Chủ tịch UBND xã, anh chị xử lý tình huống trên như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Chỉ đạo các ngành chức năng (Ban Lâm nghiệp) của xã phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ nắm chắc danh sách, diện tích số hộ phá rừng của từng thôn và báo cáo Huyện uỷ, UBND huyện có kế hoạch xử lý và bằng mọi biện pháp tuyên truyền, vận động cương quyết ngăn chặn ngay tình trạng phá rừng, lập biên bản xử lý.

- Chỉ đạo Ban Lâm nghiệp, tư pháp của xã phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể xã, thôn họp dân nơi xảy ra, công khai cho nhân dân biết các hành vi vi phạm, phân tích cho dân thấy những tác hại, những ảnh hưởng của việc phá rừng tới đời sống như: xói mòn đất đai, lũ lụt, môi trường sống, tài nguyên... khẳng định cho dân biết đất đai là tài nguyên của quốc gia, nhà nước quy hoạch và quản lý quy hoạch đối với nhiều mục đích khác nhau như: đất rừng phòng hộ, đất quốc phòng, đất chuyên dùng, đất sản xuất, đất nhà ở... Không được phép của Nhà nước mà tự ý phá rừng là vi phạm pháp luật, công khai cho dân biết các mức xử lý nếu vi phạm.

- Tổ chức họp các hộ dân tự ý phá rừng, khẳng định việc làm trên là sai trái, vi phạm pháp luật phân tích cho họ thấy những tác hại (nội dung như trên), phân tích cho họ thấy các chủ trương, chính sách của Đảng hiện nay quan tâm nâng cao đời sống mọi mặt cho đồng bào dân tộc (giới thiệu một số gương tốt trong vùng đồng bào dân tộc), từ đó vận động họ tập trung vốn, ứng dụng khoa học kỹ thuật để sản xuất tạo năng xuất trên diện tích đất hiện có.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, các tổ chức tín dụng, Mặt trận, các đoàn thể ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ để cho bà con vay phát triển sản xuất, chăn nuôi từ các dự án nêu họ có khả năng.

- Tranh thủ sự đồng tình của già làng, chức sắc tôn giáo để tuyên truyền, vận động ủng hộ các biện pháp xử lý của chính quyền.

- Chỉ đạo Ban Lâm nghiệp xã phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý rừng phòng hộ và Kiểm lâm viên địa bàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng; thường xuyên tuần tra phát hiện kịp thời các vi phạm, cương quyết xử lý không để tái diễn tình hình chặt phá.

Câu 17: Trên địa bàn xã A, huyện B có 70% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ sinh sống - chiếm 80% dân số của xã. Thu nhập chính của các hộ dân là từ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi gia súc, trình độ dân trí còn thấp, các tập tục ma chay, cưới xin còn nặng nề, tư tưởng trông chờ ỷ lại còn lớn, chưa quan tâm đến việc học hành và sức khỏe, nhiều gia đình còn đông con. Đất sản xuất bình quân chung không thiếu song bạc màu. Những năm qua, Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật: điện, đường, trường, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi để cải thiện và nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Song kết quả chuyển biến chậm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Đồng chí được huyện phân công về làm Chủ tịch UBND xã phải làm gì để khắc phục được tình trạng trên

Gợi ý xử lý tình huống:

- Phối hợp nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị xã. Phân tích tìm ra nguyên nhân dẫn đến tình huống trên.

- Đề nghị họp UBND xã để báo cáo thực trạng tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự, chất lượng đội ngũ cán bộ công chức của xã. Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý.

- Tham mưu cho Đảng ủy nghiên cứu ban hành nghị quyết lãnh đạo xử lý tình huống trên.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của xã phối hợp xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp tổng hợp: kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự, xây dựng củng cố bộ máy chính quyền để thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy.

- Chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể xã và các ngành chức năng của huyện tăng cường cơ sở, tổ chức các buổi họp dân để tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy tính chủ động, tự lực vươn lên, không trông chờ, ỷ lại; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc trên từng lĩnh vực cụ thể.

- Chỉ đạo đánh giá thực trạng các vấn đề y tế, giáo dục, nâng cao dân trí, kế hoạch hóa gia đình, trẻ em để có kế hoạch chấn chỉnh khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, các đoàn thể, Trung tâm khuyến nông của huyện tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn bà con thực hiện thâm canh, luân canh, xen canh trong sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng theo hướng sản xuất hàng hóa; tạo điều kiện về giống, vốn, hướng dẫn làm mẫu cho

dân về kỹ thuật sản xuất mới; du nhập, phát triển ngành nghề truyền thống để nhân rộng.

- Quan tâm xây dựng hoàn thiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị xã. Chỉ đạo đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; giữ gìn an ninh, trật tự trên từng địa bàn dân cư.

Câu 18: Bà Trần Thị X đến trụ sở cơ quan tố cáo một cán bộ công chức trong cơ quan có hành vi những nhiều tiêu cực, Cán bộ tiếp dân đề nghị bà Trần Thị X xuất trình căn cước công dân và giấy tờ tùy thân khác. Bà Trần Thị X trả lời quên không mang theo căn cước công dân và giấy tờ tùy thân khác. Cán bộ tiếp dân mời bà Trần Thị X ra về và trả lời là khiếu nại không đủ điều kiện. Bà Trần Thị X khóc lóc âm ỉ tại trụ sở cơ quan.

Với cương vị phụ trách bộ phận tiếp dân, đồng chí tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan giải quyết trường hợp trên như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

- Vai trò của cán bộ trực tiếp dân trong việc này rất lớn, sau khi sự việc xảy ra, tôi sẽ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan yêu cầu cán bộ tiếp công dân mời bà Trần Thị X ở lại để giải quyết sự việc bằng hình thức trực tiếp theo các bước sau:

- Trước hết mời bà uống nước, trò chuyện, giải thích cho bà Trần Thị X rõ việc cán bộ tiếp dân yêu cầu bà Trần Thị X xuất trình các loại giấy tờ tùy thân khác khi bà đến trụ sở tố cáo là phù hợp với quy định của luật Khiếu nại tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Khiếu nại tố cáo.

- Giải thích cho bà rõ, bà Trần Thị X có quyền tố cáo việc sai phạm của cán bộ công chức kia để thực hiện quyền dân chủ của mình, nhưng đồng thời cũng phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu liên quan cho cơ quan nơi quản lý cán bộ sai phạm biết, vì đây là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với cán bộ dưới quyền sai phạm.

- Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, yêu cầu cán bộ tiếp dân phải hết sức mềm dẻo với bà Trần Thị X và có trách nhiệm tiếp dân, lắng nghe bà Trần Thị X trình bày; hướng dẫn bà cung cấp các thông tin về nhân thân của bà cho cơ quan có thẩm quyền để thuận lợi cho việc liên hệ. Phối hợp với bà Trần Thị X trong khi xem xét việc giải quyết tố cáo của cán bộ sai phạm nói trên.

- Hứa hẹn với bà Trần Thị X sẽ tham mưu Thủ trưởng cơ quan xem xét giải quyết đơn tố cáo của bà trong thời hạn sớm nhất theo luật định và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho bà biết. Thay mặt cơ quan cảm ơn bà Trần Thị X về tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh.

Câu 19: Tình huống 4: Một nhóm người dân tổ chức tụ tập phản đối một quyết định của tỉnh liên quan đến việc thu phí giao thông trong khu vực cụ thể.

Họ cho rằng việc thu phí sẽ gây khó khăn cho cuộc sống hàng ngày của họ và yêu cầu quyết định này được xem xét lại.

Là người được giao nhiệm vụ xử lý, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

Gợi ý xử lý tình huống:

Thứ nhất, nhận định tình hình:

Sự phân cực trong quan điểm: Nhóm người tụ tập phản đối có thể có quan điểm mạnh mẽ về việc loại bỏ quyết định thu phí giao thông, trong khi tỉnh cần nguồn thu cho dự án phát triển giao thông.

Tình hình nội tại không ổn định: Việc tụ tập có thể tạo ra sự bất ổn và sự lo ngại trong khu vực, đặc biệt nếu không được giải quyết một cách nhạy bén và hiệu quả.

Xử lý hài hoà lợi ích cộng đồng và tài chính: Tỉnh cần đảm bảo rằng quyết định được đưa ra hợp lý về mặt tài chính và đồng thời không gây ảnh hưởng quá mức đến cuộc sống hàng ngày của người dân.

Thứ hai, hướng xử lý:

Thảo luận và lắng nghe: Tổ chức cuộc họp giữa đại diện của tỉnh và người dân để lắng nghe tất cả các phản ánh và quan điểm. Tạo cơ hội cho họ diễn đạt nguyên nhân và lo ngại của họ.

Giải thích nguyên nhân: Trình bày lý do và lợi ích của quyết định thu phí giao thông. Giải thích rằng nguồn thu này cần thiết để đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông công cộng và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả mọi người.

Đề xuất giải pháp tạm thời: Đề xuất một biện pháp tạm thời để giảm tác động của việc thu phí lên cuộc sống hàng ngày của người dân trong giai đoạn chuyển đổi. Điều này có thể bao gồm việc tạo chương trình giảm giá ban đầu cho những người dân bị ảnh hưởng.

Xem xét lại quyết định: Xem xét lại quyết định sau một thời gian thực hiện để đánh giá tác động thực tế và phản hồi từ cộng đồng. Điều này có thể làm giảm căng thẳng và thể hiện tinh thần lắng nghe của tỉnh.

Mở rộng thảo luận về giải pháp: Mở cửa cơ hội cho các cuộc thảo luận và ý kiến đóng góp từ cộng đồng về cách cải thiện hệ thống thu phí giao thông hoặc tạo các biện pháp hỗ trợ cho người dân.

Câu 20: Tình huống 2: Tỉnh A - có dân số đông, nhiều thành phần dân tộc đang xem xét và chuẩn bị kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội dài hạn. Chính quyền tỉnh thấy rằng việc thu thập ý kiến của người dân là rất quan trọng để đảm bảo kế hoạch phù hợp với nhu cầu và mong muốn của cộng đồng.

Là cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu, đồng chí sẽ xử lý như thế nào

Gợi ý xử lý tình huống:

Thứ nhất, đánh giá các thách thức:

Khả năng tương tác với đông đảo người dân: Tỉnh A có dân số lớn và đa dạng, đòi hỏi chính quyền phải tìm cách tương tác với nhiều người dân khác nhau để thu thập ý kiến đa dạng.

Tính minh bạch và trung thực: Có thể có sự lo ngại về tính minh bạch và trung thực trong việc xử lý ý kiến của người dân. Chính quyền cần đảm bảo rằng ý kiến của cộng đồng được xem xét một cách công bằng và không bị bóp méo.

Thúc đẩy sự tham gia của nhóm dân tộc thiểu số: Một số nhóm dân tộc thiểu số hoặc dân cư ở vùng sâu vùng xa có thể gặp khó khăn trong việc tham gia quá trình dân vận. Chính quyền cần tìm cách đảm bảo rằng họ cũng có cơ hội tham gia và được đại diện.

Giải pháp xử lý:

Kế hoạch thu thập ý kiến đa dạng: Chính quyền tỉnh xây dựng một kế hoạch thu thập ý kiến đa dạng bằng cách sử dụng nhiều phương thức như cuộc họp trực tiếp, khảo sát trực tuyến, gặp gỡ với đại diện các tổ chức chính trị - xã hội.

Minh bạch và tiếp cận mở cửa: Chính quyền mở cửa thông tin về quá trình thu thập ý kiến, mục tiêu và ý nghĩa của nó. Công khai thông tin về cách ý kiến được xem xét và đóng góp vào kế hoạch phát triển.

Tạo cơ hội tham gia cho nhóm dân tộc thiểu số: Chính quyền tổ chức cuộc họp và gặp gỡ tại các khu vực có dân số thiểu số hoặc nơi khó tiếp cận, để đảm bảo họ cũng có thể tham gia.

Tích cực tương tác và lắng nghe: tạo môi trường tương tác tích cực tại các cuộc họp, gặp gỡ. Lắng nghe mọi ý kiến một cách tôn trọng và ghi nhận thông tin chi tiết để sau đó xem xét và tích hợp vào kế hoạch phát triển.

Trình bày kế hoạch kết quả: Sau quá trình thu thập ý kiến, chính quyền tỉnh cần trình bày chi tiết kế hoạch phát triển dựa trên những ý kiến và đóng góp của cộng đồng. Họ giải thích cách ý kiến đã ảnh hưởng đến quyết định và tại sao một số ý kiến có thể không được áp dụng./.